

Số: /ĐA-VQG

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III và tương đương lên hạng II và tương đương và từ hạng IV và tương đương lên hạng III và tương đương tại BQL VQG Phong Nha - Kẻ Bàng, năm 2026

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Những căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y;

Căn cứ Thông tư 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng;

Căn cứ Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2024/TT-BNNPTNT ngày 21/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định một số nội dung về phân công, phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Bình ban hành trong lĩnh vực phân công, phân cấp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới);

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Phê duyệt vị trí việc làm của Trung tâm Bảo vệ rừng và Di sản thế giới thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Phê duyệt vị trí việc làm của Trung tâm Cứu hộ, bảo tồn và Phát triển sinh vật thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-TTDL ngày 22/4/2026 của Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng về việc phê duyệt vị trí việc làm đối với viên chức;

Căn cứ Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 2763/UBND-NC ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 3143/SNV-CBCCVC ngày 22/6/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị về việc thẩm định Đề án tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức từ hạng IV lên hạng III của Ban Quản lý VQG Phong Nha - Kẻ Bàng.

2. Căn cứ thực tiễn:

Ban Quản lý VQG Phong Nha - Kẻ Bàng (BQL Vườn) hiện có 03 đơn vị trực thuộc: Trung tâm Bảo vệ rừng và Di sản thế giới, Trung tâm Cứu hộ, bảo tồn và Phát triển sinh vật, Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng. Trong đó:

** Đối với Trung tâm Bảo vệ rừng và Di sản thế giới (đơn vị nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên): Hiện có 119 viên chức, trong đó có 28 viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; 91 viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.*

- Đối với các vị trí việc làm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

+ Tổng số viên chức chức danh nghề nghiệp Quản lý bảo vệ rừng viên (bao gồm cả Quản lý bảo vệ rừng viên chính) theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt của Trung tâm tại các vị trí việc làm có viên chức đăng ký dự xét là 05.

+ Tổng số viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý bảo vệ rừng viên (bao gồm cả Quản lý bảo vệ rừng viên chính) của Trung tâm tại các vị trí việc làm có viên chức đăng ký dự xét là 0 người.

+ Tổng số viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý bảo vệ rừng viên (bao gồm cả Quản lý bảo vệ rừng viên chính) còn thiếu so với đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt của Trung tâm tại các vị trí việc làm có viên chức đăng ký dự xét là 05 người.

+ Tổng số viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý bảo vệ rừng viên của Trung tâm tại các vị trí việc làm có viên chức đăng ký dự xét 05 là người.

- Đối với các vị trí việc làm không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

+ Tổng số viên chức chức danh nghề nghiệp Quản lý bảo vệ rừng viên (bao gồm cả Quản lý bảo vệ rừng viên chính) theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt tại Trung tâm là 73.

+ Tổng số viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý bảo vệ rừng viên (bao gồm cả Quản lý bảo vệ rừng viên chính) tại Trung tâm là 34 người.

+ Tổng số viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý bảo vệ rừng viên (bao gồm cả Quản lý bảo vệ rừng viên chính) còn thiếu so với đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt tại Trung tâm là 39 người.

+ Tổng số viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý bảo vệ rừng viên tại Trung tâm 38 là người.

** Đối với Trung tâm Cứu hộ, bảo tồn và Phát triển sinh vật (đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên): Hiện có 19 viên chức, trong đó có 07 viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; 12 viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.*

+ Tổng số viên chức (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) chức danh nghề nghiệp Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt tại Trung tâm là 03 người.

+ Tổng số viên chức (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) đang giữ chức danh nghề nghiệp Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III tại Trung tâm là 01 người.

+ Tổng số viên chức (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) đang giữ chức danh nghề nghiệp Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III còn thiếu so với đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt tại Trung tâm là 02 người.

+ Tổng số viên chức (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III tại Trung tâm 02 là người.

** Đối với Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng (đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên) hiện có 86 viên chức, trong đó có 19 viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; 67 viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.*

- Đối với các vị trí việc làm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Tổng số viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng II của Trung tâm tại các vị trí việc làm có viên chức đăng ký dự xét 03 là người.

(Có biểu Phụ lục số 1, 1A, 1B đính kèm)

Để đảm bảo cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, cần thiết tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III và tương đương lên hạng II và tương đương và từ hạng IV và tương đương lên hạng III và tương đương, năm 2026.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Đảm bảo quyền lợi cho viên chức theo quy định; từng bước ổn định chức danh nghề nghiệp theo năng lực, trình độ của từng vị trí việc làm tại các đơn vị trực thuộc BQL Vườn.

2. Yêu cầu:

- Các viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo đúng quy định.

- Đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt.

- Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức phải theo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, đúng quy chế, nội quy và các quy định khác có liên quan về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, thực hiện công bằng, khách quan, công khai, minh bạch, đúng pháp luật trong quá trình thực hiện.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

a) Đối tượng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

Là viên chức tại các đơn vị trực thuộc gồm: Trung tâm Du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng; Trung tâm Bảo vệ rừng và Di sản thế giới; Trung tâm Cứu hộ, bảo tồn và Phát triển sinh vật, hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV, đã có bằng tốt nghiệp đại học đúng chuyên ngành; đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của hạng chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III, theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt và được đơn vị có văn bản cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

*** Về điều kiện tiêu chuẩn chung:**

Viên chức tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

*** Về điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể:**

+ Đối với chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng II - Mã số V.10.07.22 (quy định tại Điều 7, Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL ngày 07/7/2022 và Điều 8, Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 17/6/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), cụ thể:

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực văn hóa cơ sở.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định.

b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa cơ sở;

- Nắm vững hình thức và phương pháp tiến hành công tác văn hóa quần chúng và câu lạc bộ;

- Nắm vững nguyên lý sư phạm và những kỹ năng, phương pháp hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; có kinh nghiệm hướng dẫn hoạt động nghiệp vụ văn hóa cơ sở;

- Am hiểu công tác văn hóa cơ sở thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Có năng lực phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và soạn thảo các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về văn hóa cơ sở;

- Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho công tác chuyên môn;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

c) Có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng III hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

+ Đối với chức danh nghề nghiệp Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III - Mã số: V.03.10.29 (quy định tại Điều 10 Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020, được sửa đổi bởi khoản 7, khoản 8 Điều 4 Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), cụ thể:

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên chuyên ngành về lâm nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng.

b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành về quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng và sử dụng rừng;

- Có kiến thức nghiệp vụ về bảo vệ rừng, theo dõi diễn biến rừng, bảo tồn đa dạng sinh học rừng, du lịch sinh thái rừng, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật lâm sinh; sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị chuyên dụng trong công tác quản lý bảo vệ rừng;

- Có khả năng tổng hợp, báo cáo các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý bảo vệ rừng; có khả năng tổ chức, bố trí nhân sự trong tổ chức kiểm tra, thực hiện quản lý bảo vệ rừng;

- Có phương pháp, kỹ năng thu hút, tập hợp, vận động mọi người tham gia quản lý bảo vệ rừng;

- Có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc theo nhóm, tư duy sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để thực hiện nhiệm vụ;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

c) Có thời gian giữ chức danh kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hoặc tương đương, như sau:

- Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ đào tạo cao đẳng phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ đào tạo trung cấp phải có thời gian giữ chức danh kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

+ Đối với chức danh nghề nghiệp Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III

- Mã số: V.03.04.11 (quy định tại Điều 5 Thông tư số 37/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015, được sửa đổi bởi khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 2 Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), cụ thể:

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Chẩn đoán viên bệnh động vật.

b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm được đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và của ngành về công tác thú y;

- Nắm được pháp luật về thú y;
- Biết đánh giá được kết quả xét nghiệm điều trị, tự giải quyết được một quá trình xét nghiệm và điều trị từ đầu đến kết thúc và kết luận bệnh;
- Có khả năng độc lập chủ động làm việc, thành thạo kỹ năng chẩn đoán bệnh động vật;
- Có khả năng tổng kết kinh nghiệm công tác chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị các bệnh động vật và hiểu được các bệnh chung của các động vật có liên quan đến công tác chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị;
- Biết tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp các cơ quan liên quan.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

c) Có thời gian giữ chức danh Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV, như sau:

- Đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp cao đẳng, phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;
- Đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp trung cấp, phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2. Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

Hồ sơ cá nhân đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

1. Công văn của đơn vị cử dự xét thăng hạng;
2. Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
3. Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng, có xác nhận của đơn vị sử dụng viên chức;
4. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;
5. Bản đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2025 có kết luận xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của người có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức (bản sao có công chứng);
6. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (*đóng hoặc kẹp thành 01 tập*);

7. Bản sao có công chứng chứng thực quyết định tuyển dụng viên chức; quyết định bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp đang giữ (các quyết định liên quan thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương chức danh nghề nghiệp hiện giữ) và Quyết định lương hiện hưởng (*đóng hoặc kẹp thành 01 tập*);

8. Bản xác nhận đang thực hiện nhiệm vụ và có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp mà viên chức đăng ký tham dự xét thăng hạng;

9. Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức đăng ký tham dự xét thăng hạng.

Lưu ý: Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của mỗi viên chức được bỏ vào 01 bì đựng riêng bằng bì cứng không hút ẩm, có độ bền cao, bên ngoài ghi rõ: Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành... từ hạng... lên hạng....; họ, tên, ngày tháng năm sinh, đơn vị công tác và số điện thoại, email của viên chức đăng ký dự xét; thống kê đầy đủ danh mục các tài liệu có trong hồ sơ và sắp xếp theo thứ tự.

3. Chỉ tiêu và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng:

3.1. Chỉ tiêu: 48 chỉ tiêu xét thăng hạng, cụ thể:

- Xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III: **45 chỉ tiêu**, trong đó:

+ Thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV (mã số V.03.10.30) lên chức danh nghề nghiệp Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III (mã số V.03.10.29): 43 chỉ tiêu.

+ Thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV (mã số V.03.04.12) lên chức danh nghề nghiệp Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III (mã số V.03.04.11): 02 chỉ tiêu.

- Xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II: **03 chỉ tiêu**:

+ Thăng hạng từ CDNN Hướng dẫn viên văn hóa hạng III (mã số V.10.07.23) lên CDNN Hướng dẫn viên văn hóa hạng II (mã số V.10.07.22): 03 chỉ tiêu.

3.2. Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: (có biểu Phụ lục số 2 , 2A đính kèm).

4. Nội dung xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

4.1. Nội dung, hình thức xét thăng hạng:

Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điểm b của Mục III.1 Đề án này đối với viên chức dự xét thăng hạng.

Hình thức: Thẩm định hồ sơ dự xét theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức dự xét thăng hạng.

4.2. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: (Thực hiện theo Điều 38, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP)

a) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

Hội đồng xét thăng hạng có 05 hoặc 07 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: 01 Phó Giám đốc BQL Vườn;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính;

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng: Chuyên viên phụ trách công tác tổ chức cán bộ, phòng Tổ chức - Hành chính;

- Ủy viên Hội đồng: Đại diện lãnh đạo đơn vị trực thuộc BQL Vườn có viên chức đủ điều kiện tham gia xét thăng hạng.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét thăng hạng:

- Thông báo kế hoạch, nội quy, hình thức, nội dung, thời gian và địa điểm xét thăng hạng.

- Thành lập Ban thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định để thực hiện nhiệm vụ thẩm định hồ sơ viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

- Tổ chức xét thẩm định hồ sơ theo đúng quy định.

- Tổng hợp, báo cáo Giám đốc BQL Vườn kết quả tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp để công nhận kết quả xét thăng hạng.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét thăng hạng được sử dụng con dấu và tài khoản của BQL Vườn trong các hoạt động của Hội đồng. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

c) Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hoặc của bên vợ (chồng) của người xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thành viên của các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

4.3. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức)

a) Chuẩn bị tổ chức xét thăng hạng:

Căn cứ quy định hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, Chủ tịch Hội đồng quyết định cụ thể cách thức tổ chức thẩm định hồ sơ, Phiếu thẩm định hồ sơ và các biểu mẫu phục vụ việc thẩm định hồ sơ; phải bảo đảm tính chính xác, công bằng, khách quan, khoa học và đúng quy định của pháp luật.

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng:

- Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo từng tiêu chí về điều kiện, tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp được xét thăng hạng tại Mục III.1 và III.2 Đề án này. Kết quả thẩm định hồ sơ là “có” hoặc “không” theo từng tiêu chí về điều kiện, tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp được xét thăng hạng (không chấm điểm) thể hiện trên Phiếu thẩm định hồ sơ”.

(Có các phụ lục Phiếu thẩm định hồ sơ theo từng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng kèm theo).

- Khi thẩm định hồ sơ nếu các thành viên không thống nhất thì chuyển kết quả lên Trưởng ban thẩm định hồ sơ để xem xét, quyết định hoặc báo cáo Trưởng ban thẩm định tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

- Kết quả thẩm định của từng hồ sơ dự xét được tổng hợp vào bảng tổng hợp kết quả chung có chữ ký của các thành viên tham gia thẩm định hồ sơ và Trưởng ban Thẩm định hồ sơ.

- Trưởng ban thẩm định bàn giao kết quả thẩm định của từng hồ sơ dự xét, bảng tổng hợp chung kết quả thẩm định được đóng túi còn nguyên niêm phong cho Hội đồng.

- Khi giao, nhận phải lập biên bản bàn giao, có chữ ký xác nhận của bên giao, bên nhận, đại diện Hội đồng, đại diện Ban giám sát.

c) Tổng hợp, quyết định kết quả xét thăng hạng:

- Thư ký Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm tổng hợp kết quả xét thăng hạng của các ứng viên để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng.

- Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng tổ chức họp để xem xét kết quả xét thăng hạng; các thành viên của Hội đồng trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ về kết quả xét thăng hạng; thống nhất kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng báo cáo người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xem xét, quyết định phê duyệt kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển theo quy định.

4.4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

- Viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng là người có đầy đủ (100%) các tiêu chí đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, phải có hồ sơ đảm bảo theo quy định và được Giám đốc BQL Vườn công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng. Viên chức không trúng tuyển kỳ xét thăng hạng là người có ít nhất một tiêu chí không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng (<100%)”.

- Trường hợp đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

b) Viên chức là nữ;

c) Viên chức là người dân tộc thiểu số;

d) Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

đ) Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

- Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo

cáo người đứng đầu đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu đơn vị quản lý viên chức.

4.5. Thông báo kết quả thăng hạng:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của BQL Vườn.

4.6. Bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền thực hiện bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Địa điểm thu nhận hồ sơ, thời gian tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

- Địa điểm thu nhận hồ sơ: Tại Phòng Tổ chức - Hành chính, Ban Quản lý VQG Phong Nha - Kẻ Bàng (Địa chỉ: Tổ dân phố Phong Nha, xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị).

- Thời gian tổ chức xét thăng hạng: Dự kiến trong tháng 07 năm 2026.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong quá trình tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, trường hợp có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thì Hội đồng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Trường hợp có đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về xét thăng hạng sau khi Hội đồng đã giải thể thì BQL Vườn sẽ xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

7. Lưu trữ tài liệu:

(Thực hiện theo Quy định tại Điều 28, Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sau khi Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được Sở Nội vụ thẩm định, BQL Vườn có trách nhiệm hoàn chỉnh Đề án theo ý

kiến thẩm định, ký ban hành Đề án tổ chức xét thăng hạng; tiến hành thành lập Hội đồng xét thăng hạng và triển khai các bước theo đúng quy trình.

2. Giao phòng Tổ chức - Hành chính:

- Tổ chức thu nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đảm bảo đúng quy định.

- Tham mưu các thủ tục thành lập Hội đồng xét thăng hạng, các bộ phận tham mưu giúp việc và các văn bản tài liệu, phương tiện có liên quan phục vụ việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

- Lưu trữ tài liệu, giải quyết và tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến xét thăng hạng theo quy định của pháp luật.

3. Các đơn vị trực thuộc có viên chức dự xét thăng hạng:

- Triển khai Đề án này đến toàn thể viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đề biết và đăng ký dự xét thăng hạng theo đúng quy định.

- Rà soát lại vị trí việc làm, tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ xét thăng hạng và cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng; chịu trách nhiệm trước Giám đốc BQL Vườn và trước pháp luật về điều kiện, tiêu chuẩn của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của viên chức theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện cho viên chức tham gia dự xét thăng hạng.

Trên đây là Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III và tương đương lên hạng II và tương đương và từ hạng IV và tương đương lên hạng III và tương đương tại Ban Quản lý VQG Phong Nha - Kẻ Bàng, năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị;
- Lãnh đạo BQL Vườn;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website VQG;
- Lưu: VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Thái